TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2025/DS-ST
Ngày: 18/06/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A

2. Ông Phạm Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 *tham gia phiên toà:*
Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2025/QĐST-DS ngày 02 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S**
Trụ sở: đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức danh: Tổng giám đốc.
Đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty SBA) (theo Giấy uỷ quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T -Chức vụ: Tổng giám đốc
Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Nhật Kinh K – sinh năm 1987, địa chỉ: A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy uỷ quyền số 8506/2024/UQ-TGĐ ngày 25/11/2024) (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà **Phạm Ngọc P** – sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: đương M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/04/2019 bà Phạm Ngọc P có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Phạm Ngọc P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 211.936.556 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay, bà P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 182.451.711 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 23/9/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 52.145.649 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Tạm tính đến ngày 18/06/2025, bà P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 169.013.885 đồng, trong đó: nợ gốc là 52.145.649 đồng; lãi quá hạn là 116.868.236 đồng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Phạm Ngọc P phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 169.013.885 đồng, trong đó: nợ gốc là 52.145.649 đồng; lãi quá hạn là 116.868.236 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/06/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn: Bà Phạm Ngọc P đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng bà P vẫn không đến Toà làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện và bản tự khai của

nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 09/04/2019 thì các bên thoả thuận địa chỉ của bị đơn tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu đương sự:

[2.1] Về số tiền vay:

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Ngày 09/04/2019, Ngân hàng TMCP S cấp tín dụng cho bà Phạm Ngọc P bằng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; cụ thể: Thẻ quốc tế Visa Ladies First, số tài khoản 3574581074, hạn mức 50.000.000 đồng. Bà P đã thực hiện tổng giao dịch là 211.936.556 đồng. Bà P đã thanh toán được số tiền là 182.451.711 đồng. Do đó, tạm tính đến ngày 18/6/2025, bà P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 169.013.885 đồng, trong đó: nợ gốc là 52.145.649 đồng; lãi quá hạn là 116.868.236 đồng.

Xét, quá trình thụ lý giải quyết vụ án để làm rõ số tiền hiện bị đơn còn nợ và số tiền đã thanh toán, Toà án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Toà để trình bày ý kiến của mình nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó, việc nguyên đơn tự nguyện khai báo về số tiền mà bị đơn đã thanh toán cũng như số tiền hiện còn nợ là có cơ sở, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về lãi suất:

Xét thấy, tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày

09/04/2019; Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S thì giữa Ngân hàng với bà P có thoả thuận lãi suất cho vay là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, bà P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

[2.3] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán theo như thoả thuận trong hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Phạm Ngọc P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/06/2025 là: 169.013.885 đồng, trong đó: nợ gốc là 52.145.649 đồng; lãi quá hạn là 116.868.236 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 09/04/2019, Thẻ quốc tế Visa Ladies First, số tài khoản 3574581074.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.450.694 đồng và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.879.428 đồng *(Ba triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm hai mươi tám đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0075343 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bà Phạm Ngọc P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

5. Về thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 10;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân